TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 180/2019/QĐST-HNGĐ	*Việt Yên, ngày 28 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 312/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1990.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị H – sinh năm 1995.

Đều địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 312/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2019 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1990.

- Chị Hoàng Thị H – sinh năm 1995.

Đều địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị H cùng xác định vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Tú A – sinh ngày 04/9/2018. Nay ly hôn, anh T và chị H cùng thoả thuận giao cháu Nguyễn Tú A – sinh ngày 04/9/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Tú Anh với số tiền 1.500.000đồng / 01 tháng kể từ ngày 01/11/2019 đến khi cháu Tú Anh đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Thành thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, ruộng canh tác chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị H cùng thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai thu số AA/2012/05622 ngày 26/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Xác nhận anh T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND h. Việt Yên;
- Chi cục THADS h.Việt Yên;
- UBND xã Minh Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Văn Quang